TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-3-2025.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hoàng;

2/ Ông Nguyễn Viết Thanh.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Nguyễn Thị D, sinh năm 1985;

Địa chỉ (Hộ khẩu thường trú): Tổ A, Khóm B, Phường MN, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã PT, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Cao Hoàng DH, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ A, Khóm B, Phường MN, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị D và anh DH có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh DH quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường

11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2006. Thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không còn hoà hợp, không có được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tháng 12 năm 2023, chị D đã khởi kiện yêu cầu ly hôn, tháng 01 năm 2024 chị D đã rút đơn khởi kiện để tìm cách hàn gắn tình cảm với anh Danh, nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Chị D không còn sống chung với anh DH từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Nhận thấy, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị D yêu cầu Tòa án giải cho chị được ly hôn với anh Cao Hoàng DH.

- Về con chung: Chị D và anh DH có 02 con chung tên là Cao Hoàng A, sinh ngày 02/05/2007, hiện đang sống với chị D và Cao Thị Hà M, sinh ngày 16/7/2015, hiện đang sống với anh DH. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh DH cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, bị đơn Cao Hoàng DHtrình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh DH và chị D quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2006. Năm 2019 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống. Chị D không còn sống chung với anh DH từ tháng 9 năm 2024 đến nay. Nay anh DH vẫn còn tình cảm với chị D, nên anh không đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh DH và chị D có 02 con chung tên là Cao Hoàng A, sinh ngày 02/05/2007, hiện đang sống với chị D và Cao Thị Hà M, sinh ngày 16/7/2015, hiện đang sống với anh DH. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh DH yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị D yêu cầu ly hôn với anh DH, địa chỉ: Tổ A, Khóm B, Phường MN, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh DH kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11 (nay là phường Mỹ Ngãi), thành phố Cao Lãnh là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D và anh DH trình bày, thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 thì bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Tháng 12 năm 2023, chị D đã khởi kiện yêu cầu ly hôn, tháng 01 năm 2024, chị D đã rút đơn khởi kiện để tìm cách hàn gắn tình cảm với anh DH, nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị D không còn sống chung với anh DH từ tháng 9/2024 đến nay. Tại phiên tòa, chị D cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh DH. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, yêu cầu ly hôn với anh DH.

[2.2] Về con chung:

- Chị D và anh DH có 02 con chung tên là Cao Hoàng A, sinh ngày 02/05/2007, hiện đang sống với chị D và Cao Thị Hà M, sinh ngày 16/7/2015, hiện nay đang sống với anh DH.

- Chị D và anh DH đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, Cao Hoàng A đang sống với chị D, nguyện vọng của cháu A cũng muốn được sống với chị D, do đó chị D được tiếp tục nuôi cháu Ân là phù hợp với khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với Cao Thị Hà M hiện đang sống với anh DH, nguyện vọng của cháu M cũng muốn sống với anh DH, do đó anh DH được tiếp tục nuôi cháu M là phù hợp với khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh DH đều không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D, yêu cầu ly hôn với anh Cao Hoàng DH.

3. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi con chung tên Cao Hoàng A, sinh ngày 02/05/2007, hiện đang sống với chị D.

- Anh Cao Hoàng DH được trực tiếp nuôi con chung Cao Thị Hà M, sinh ngày 16/7/2015, hiện đang sống với anh Danh.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh DH đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0013269, ngày 04/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị D đã nộp xong án phí, anh DH không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu